CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 14/ACEFOODS/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Thiên Vương

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 02437832562 E-mail: info@acefoods.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102190423

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 82/2020/NNPTNT-HAN

Ngày Cấp/Nơi cấp: 04-06-2020/ Chi cục QL chất lượng nông lâm sản và thủy sản Hà Nội

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: KHOAI TÂY CỌNG ĐÔNG LẠNH

2. Thành phần: 96% khoai tây, 4% dầu cọ.

3. Hạn sử dụng: Xem trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì nilon đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

Khối lượng tịnh: 1 kg, 2 kg, 2.5 kg

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Nhà sản xuất:

CLAREBOUT POTATOES NV

Địa chỉ: HEIRWEG 26, 8950 NIEUWKERKE - BELGIUM

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hoá học trong thực phẩm

- QCVN 8-2:2011/BYT: về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Nghị số số 43/2017/NĐ-CP quy định về nhãn hàng hoá và Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi nghị định 43/2021/NĐ-CP

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà nội, ngày 06 tháng 06 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN VƯƠNG

CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Hồng Mai

M.S.D.N: 0102190423 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN VƯƠNG
CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

M.S.D.N: 0102190423 - C.T.C
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỰC PHẨM
THIÊN VƯƠNG
Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

BẢN DỊCH

Giá trị dinh dưỡng trên mỗi 100g		
Năng lượng	100g	85g
	539kJ/128 kcal	458kJ/109 kcal
Chất béo	3.4g	2.9g
Trong đó		
Chất béo bão hòa	1.7g	1.5g
Carbohydrate	21.1g	17.9g
Trong đó		
Đường	0.2g	0.2g
Chất xơ	2.3g	2g
Protein	2.1g	1.8g
Muối	0.07g	0.06g
Bảo quản:		
Trong tủ đông		
Nhiệt độ: 18°C, xem dùng trước ngày		
Không làm đông lại sau khi rã đông		
Nhà sản xuất: Clarebout Potatoes NV – Heirweg 26 – 8950 Nieuwwkerke-Heuvelland		

Khoai tây chiên

Chiên trước/Đông lạnh
Trọng lượng tịnh
1kg

Gợi ý khi dùng

Đông lạnh sâu
175 °C từ 3-5 phút

Khoai tây chiên đông lạnh được nướng trước
Nguyên liệu: Khoai tây, dầu cọ
Chế biến: Trong chảo chiên sâu lòng
Chiên sản phẩm đông lạnh trong khoảng 3-5 phút trong dầu ăn ở nhiệt độ 175°C.
Gói này chứa 11 phần 80g
Nguồn gốc khoai tây: Châu Âu

Dùng tốt nhất trước…
Lô sản xuất

23/12/2023
L1357 053 0507
Được phân phối tại Việt Nam bởi ACE FOODS;
Địa chỉ: 30 Đường Nguyễn Khang, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84 98 669 8899
+84 (24) 37832562

miller
GRAPHICS GROUP
MILLER GRAPHICS ROESELARE
Industrieweg 60
8800 Roeselare
BELGIUM
T +32 (0)51 26 44 00
www.millergraphics.com

KHÁCH HÀNG
Clarebout Potatoes NV

Tham chiếu
7268 – MQ PDT 1KG Asia-Marquise-Fieten-1kg-490x360-Marquise PF

SỐ ĐƠN HÀNG
00386988-001-000

MÃ VẠCH
5412873172688

CSR Kristof/De Grande

Nhà phát hành davel

Ngày – Sửa đổi
04-09-18| 2

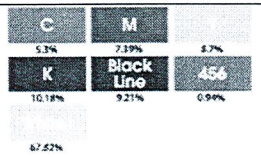

Kích thước đơn vị 490 mm x 360 mm

Số mực 7

Xưởng in Siva Plastics Ltd

Chu vi
720

Tấm ACE 1.7
In bề mặt

số dòng quét tram

Cắt khuôn

Để phê duyệt
Vui lòng xác minh bằng chứng này cẩn thận về bố cục, kích thước, mã vạch. Để biết về màu Paintone® vui lòng tham khảo hướng dẫn màu sắc Paintone® mới nhất. Sau khi đã phê duyệt phần trên, chúng ta sẽ tiến hành công đoạn tiếp theo của dự án. Vui lòng ký tên vào đây và gửi lại cho chúng tôi.
Cảm ơn
Chữ ký của khách hàng

Ngày

XEM TÀI LIỆU CHÍNH XÁC
In đè bản xem trước
Địa chỉ:

Vui lòng kiểm tra mã này cẩn thận neeusmax vạch có trên sản phẩm tương ứng với mã

5 412873 180218

Tôi là: **Nguyễn Đỗ Trung**, CMND số 001087006883; cấp ngày 30/06/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch từ bản tiếng Anh đính kèm sang tiếng Việt trên và ký tên dưới đây.

Ngày 04/06/2022
NGƯỜI DỊCH

Nguyễn Đỗ Trung

Tôi Phó Giám đốc ký tên dưới đây, chứng nhận chữ ký bên là của ông **Nguyễn Đỗ Trung**, CMND số 001087006883 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 30/06/2015, là biên dịch viên của Công ty Cổ phần Dịch thuật Đào tạo và Du lịch Việt Nam.

Ngày 04/06/2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH THUẬT-ĐÀO TẠO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH THUẬT - ĐÀO TẠO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Huỳnh

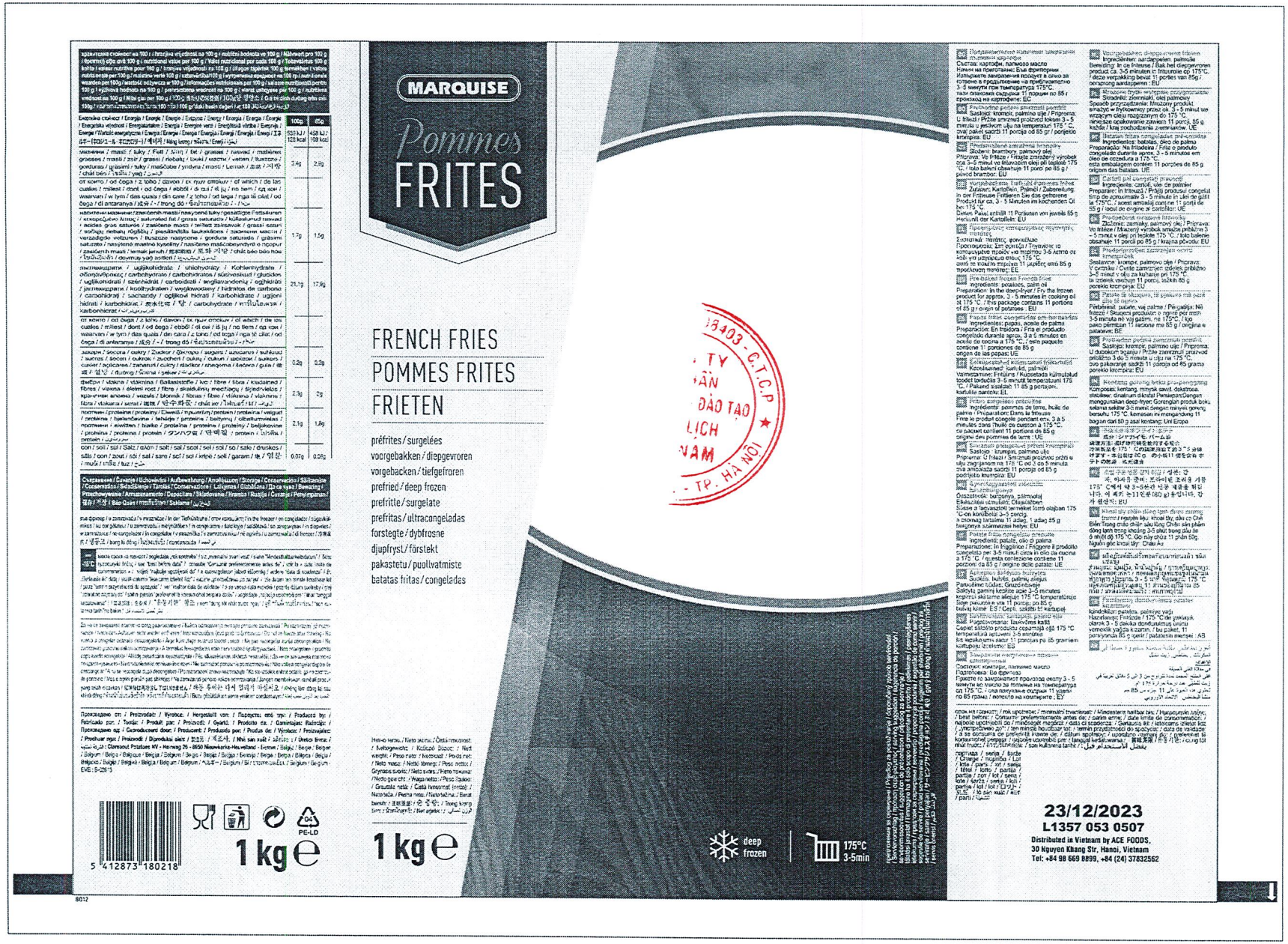

miller GRAPHICS GROUP	CUSTOMER	Clarebout Potatoes NV	
MILLER GRAPHICS BELGIUM Industrieweg 69 9400 Ninove BELGIUM T +32 (0)54 26 99 00 www.millergraphics.com	REFERENCE	7268 - M2 POT 1KG ASM-Marquise-Frieten-1kg-490x360-Marquise PF	
	ORDER N°	00386988-001-000	
	BARCODE N°	5412873172684	
	CSR	Kristof De Grande	
	OPERATOR	davdel	
	DATE - REVISION	04-Sep 15 : 2	

C	M		
5.3%	7.95%	8.2%	
K	Black Line	456	
10.18%	9.21%	0.04%	
67.87%			

UNIT SIZE	490 mm x 360 mm
NUMBER OF INKS	7
PRINTER	Siva Plastics Ltd
CIRCUMFERENCE	720
PLATE	ACE 1.7 SURFACE Printing
SCREEN RULING	

FOR APPROVAL Please verify this proof carefully as printing will be done exactly as it appears here. Please make any changes directly on the proof by hand and send it back to us.

CLIENT SIGNATURE

Date

DOCUMENT VIEW IS CORRECT
OVERPRINT PREVIEW

Please check carefully if barcode on the artwork corresponds with this code.

5 412873 180218

VIỆN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG DEMING
DEMING PRODUCTIVITY QUALITY INSTITUTE

Website: www.deming.vn **Email:** info@deming.vn

VLAT 1.003
ISO 17025:2017

Mã số / *Code* **BN 28926-01**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 03/05/2022 Trang/ Page: 01/02

Tên mẫu/ *Name of Sample:*	**Khoai tây cọng đông lạnh**
Ký hiệu mẫu/ *Sample mark :*	**-**
Số lượng mẫu/ *Quantity:*	**01**
Tình trạng mẫu/ *Sample description:*	**Mẫu nguyên bao gói**
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving:*	**22/04/2022**
Thời gian thử nghiệm/ *Testing period:*	**22/04/2022 - 03/05/2022**
Đơn vị gửi mẫu/ *Client:*	**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN VƯƠNG**
Địa chỉ/*Address:*	**Số 30 Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**
Kết quả thử nghiệm/ *Test results:*	*Xem tiếp trang 02/02*

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2
Head of Technical Division 2

LÊ TRỌNG NHÂN

ĐẠI DIỆN VIỆN
On behalf of the Institute

LÊ THỊ MỘNG TRINH

- *(*) Phương pháp thử được công nhận ISO/IEC 17025 / Test Methods are accredited to ISO/IEC 17025.*
- *(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Tested by Subcontract.*
- *(c) Phương pháp thử được chỉ định / Test methods are assigned*
- *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi/ Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/Name of sample and customer are written as customer's request.*
- *Không được trích sao một phần Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Deming/ This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Deming.*

VIỆN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG DEMING
DEMING PRODUCTIVITY QUALITY INSTITUTE

Website: www.deming.vn **Email:** info@deming.vn

VLAT 1.003
ISO 17025:2017

Mã số / *Code* **BN 28926-01**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 03/05/2022 Trang/ Page: 02/02

TT *No.*	**Chỉ tiêu thử nghiệm/** *Test characteristic*			**Kết quả thử nghiệm/** *Test result*
	Tên chỉ tiêu/ *Parameters*	**Đơn vị/** *Unit*	**Phương pháp thử/** *Test Method*	
1.	Cảm quan: - Mùi - Vị - Trạng thái - Màu sắc	-	Ref. TCVN 3216:1994	**Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ** **Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ** **Dạng sợi vuông dài** **Màu vàng nhạt**
2.	Độ ẩm	%	TCVN 5366:1991	**68,1**
3.	Hàm lượng protein	g/100 g	FAO,14/7,1986	**2,84**
4.	Hàm lượng Cd(*)	mg/kg	TCVN 10643:2014	**Không phát hiện (<0,02)**
5.	Hàm lượng Pb (*)	mg/kg	TCVN 10643:2014	**Không phát hiện (<0,05)**
6.	Hàm lượng Gluxit	%	Ref.TCVN 4594:1988	**23,3**
7.	Hàm lượng Lipid	%	Ref.TCVN 8181:2009	**2,21**
8.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	CFU/g	TCVN 4884-2:2015	**8,5 × 10**
9.	*Coliform* (*)	CFU/g	TCVN 6848:2007	**< 10(#)**
10.	*Escherichia coli* (*)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	**< 10(#)**
11.	Tổng số nấm men và nấm mốc (*)	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	**< 10(#)**

Ghi chú: (#) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (với lượng dịch cấy là 1 ml/đĩa) nếu không có khuẩn lạc đặc trưng mọc trên đĩa khi pha loãng mẫu 10 lần.

- (*) Phương pháp thử được công nhận ISO/IEC 17025 / Test Methods are accredited to ISO/IEC 17025.
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Tested by Subcontract.
- (c) Phương pháp thử được chỉ định / Test methods are assigned
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi/ Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/Name of sample and customer are written as customer's request.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Deming/ This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Deming.

Address: Lot 21-22, B1.6, KDC Quang Thanh 3B, Hoa Khanh Bac ward, Lien Chieu district, Da Nang city *Tel: 0236.6562929* *Fax: 0236.3617519*